

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, của Chính phủ về một số biện pháp hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng Kế hoạch sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 2116/KH-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: “PHẦN III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN”

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.2, Mục 2 như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng hỗ trợ: Theo điểm a, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và Điều 4, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.”

1.2. Sửa đổi, bổ sung tiết b như sau:

“b) Điều kiện hỗ trợ thực hiện theo khoản 1, Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, đóng bù vào quỹ hưu trí và tử tuất, trình tự thủ tục thực hiện: Theo Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; điểm 1, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.3, Mục 2 như sau:

2.1. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo Điều 11, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 2, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

2.2. Sửa đổi, bổ sung tiết d như sau:

“d) Trình tự, thủ tục thực hiện: Theo Điều 12, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; khoản 2 và khoản 3, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; Điểm 2, Mục I, Phần 2, Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.4, Mục 2 như sau:

3.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo điểm b, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 4, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

3.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 2, Điều 15, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 5, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

3.3. Sửa đổi, bổ sung tiết d như sau:

“d) Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1 và bước 2: Thực hiện theo khoản 6, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và

kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.5, Mục 2 như sau:

4.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo điểm c, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 7, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

4.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 2, Điều 19, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 8, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

4.3. Sửa đổi, bổ sung tiết d như sau:

“d) Trình tự thủ tục thực hiện:

Bước 1 và bước 2: Thực hiện theo khoản 9 Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Bước 3: Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 4: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.6, Mục 2 như sau:

5.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Theo điểm d, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 10, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

5.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 1, khoản 3, Điều 23, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 11, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.7, Mục 2 như sau:

6.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng hỗ trợ: Theo khoản 7, Mục II, Nghị quyết 68/NQ-CP, điểm đ, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 13, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

6.2. Sửa đổi, bổ sung tiết b như sau:

“b) Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ: Theo khoản 1 và khoản 2, Điều 26, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 14, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

6.3. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 3, Điều 27, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 15, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

6.4. Sửa đổi, bổ sung tiết d như sau:

“d) Trình tự, thủ tục:

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 15 (phần sửa đổi bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 27, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg), Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; lập danh sách (theo Mẫu số 08a kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 8b kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người cách ly y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Đối với trường hợp F0 đã kết thúc điều trị trước ngày 07/7/2021, F1 đã hoàn thành cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày 07/7/2021, F1 cách ly tại nhà đã hoàn thành cách ly, F0 điều trị tại nhà đã kết thúc điều trị: Cha, mẹ, hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

- Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách (theo Mẫu số 08a kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 8b kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg) đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh sách, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

6.5. Sửa đổi, bổ sung tiết e như sau:

“e) Đơn vị chi trả: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật đang điều trị, cách ly, điều trị tại nhà theo danh sách được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (Mẫu số 8c kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg).”

7. Sửa đổi, bổ sung tiết c điểm 2.8 Mục 2 như sau:

“c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

* Đối với hướng dẫn viên du lịch

- Hồ sơ đề nghị: Theo khoản 1, Điều 33, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 18, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Trình tự, thủ tục thực hiện:

Bước 1: Theo khoản 1, Điều 34, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, lập danh sách, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.9, Mục 2 như sau:

8.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: Theo điểm e, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 19, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

8.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị

- Bước 1, 2 và 3: Theo điểm 1, 2, 3 khoản 20 Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Bước 4: Trong 04 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp, ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ

đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.10, Mục 2 như sau:

9.1. Sửa đổi, bổ sung tiết a như sau:

“a) Điều kiện vay vốn: Theo điểm g, điểm h, khoản 1, Nghị quyết số 126/NQ-CP và khoản 22, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.”

9.2. Sửa đổi, bổ sung tiết c như sau:

“c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện: Theo điểm a, b, d, e khoản 1 và khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; khoản 23, Điều 1, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg; điểm 4 mục II phần 2 Quyết định số 777/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động - TBXH.”

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BIỂU MẪU

Biểu mẫu số 2a, 02, 07, 8b, 8c, 11, 12a, 12b và 12c thực hiện theo Phụ lục đính kèm Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội, đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ;
- Hiệp hội du lịch tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các DN, HTX, đơn vị SNCL, Cơ sở giáo dục, GDNN;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải